

THAM LUẬN

THỰC TRẠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG QUẢN LÝ, KIỂM SOÁT LỤC BÌNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH

Kính thưa quý vị đại biểu!

Tỉnh Tây Ninh sau hợp nhất có hệ thống sông, kênh, rạch phong phú, phân bố trên nhiều vùng sinh thái và giữ vai trò quan trọng trong cấp nước, tưới tiêu, tiêu thoát lũ, giao thông đường thủy và tiếp nhận nước thải. Các hệ thống sông chính gồm sông Sài Gòn, sông Tiền, sông Vàm Cỏ Đông, sông Vàm Cỏ Tây, sông Vàm Cỏ và sông Soài Rạp. Trong đó, khu vực phía Bắc gắn với hồ Dầu Tiếng, sông Sài Gòn và sông Vàm Cỏ Đông; khu vực Đồng Tháp Mười gắn với sông Tiền, sông Vàm Cỏ Tây; khu vực phía Nam chịu ảnh hưởng của hệ thống Vàm Cỏ - Soài Rạp.

Bên cạnh các dòng sông chính, tỉnh còn có mạng lưới sông nhánh, kênh, rạch dày đặc như rạch Tây Ninh, rạch Trảng Bàng, sông Lò Gạch, sông Long Khốt, kênh Cái Cỏ, kênh 28, kênh Ngang, kênh Tân Thành - Lò Gạch, kênh Xáng Lớn, kênh An Hạ, kênh Trà Cú Thượng, kênh An Xuyên... Nhiều tuyến có chiều dài đáng kể, điển hình như kênh 79 dài 72 km, kênh Cái Cỏ 33,2 km, kênh Sông Trăng 32 km, sông Bến Lức 31,6 km, sông Long Khốt 27 km. Hồ Dầu Tiếng, sông Vàm Cỏ Đông, sông Vàm Cỏ Tây và các kênh chính còn là nguồn cấp nước sinh hoạt thuộc vùng bảo vệ nghiêm ngặt. Với quy mô rộng và tính liên thông cao, lục bình có thể di chuyển, tích tụ trên nhiều tuyến, nhiều địa bàn; tại một số khu vực và thời điểm, lục bình tập trung thành từng mảng, làm thu hẹp mặt nước, hạn chế giao thông đường thủy và ảnh hưởng đến việc khai thác, sử dụng nguồn nước của người dân.

Lục bình vừa là nguồn sinh khối có thể khai thác, sử dụng, tạo sinh kế cho một bộ phận người dân, vừa có thể trở thành đối tượng cần kiểm soát khi phát triển quá mức hoặc tập trung không đúng vị trí. Vì vậy, việc quản lý lục bình cần được xem xét khách quan, toàn diện, phù hợp với đặc điểm từng tuyến sông, kênh, rạch; không tuyệt đối hóa giá trị kinh tế nhưng cũng không xem toàn bộ lục bình là chất thải cần loại bỏ.

I. THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN PHÁT SINH VÀ TẬP TRUNG LỤC BÌNH

Lục bình là loài thực vật thủy sinh nước ngọt, sinh sản chủ yếu bằng hình thức vô tính: cây mẹ phát triển các nhánh bò và hình thành cây con, làm số lượng cây và sinh khối tăng nhanh. Lục bình cũng có thể ra hoa, tạo hạt; hạt tồn lưu trong bùn đáy và nảy mầm khi gặp điều kiện thuận lợi. Ngoài ra, cây, cụm cây hoặc bộ phận còn khả năng sống có thể theo dòng nước di chuyển từ khu vực này sang khu vực khác và tiếp tục phát triển. Nước giàu dinh dưỡng, dòng chảy chậm, ánh sáng và nhiệt độ

phù hợp không tự làm phát sinh lục bình, nhưng tạo điều kiện để cây, nhánh hoặc hạt đã hiện diện sinh trưởng, phát tán nhanh.

Do hệ thống sông, kênh, rạch của tỉnh có phạm vi rộng và tính liên thông cao, việc thu gom có thể làm thông thoáng từng tuyến hoặc từng khu vực trong một thời gian nhất định, nhưng rất khó loại bỏ hoàn toàn và vĩnh viễn lục bình trên toàn bộ địa bàn. Lục bình có thể tái xuất hiện từ cây hoặc nhánh còn sót, hạt tồn lưu trong bùn đáy hoặc nguồn lục bình tiếp tục trôi đến từ khu vực khác. Vì vậy, mục tiêu phù hợp là quản lý, kiểm soát mật độ, hạn chế phát tán và tái tập trung; duy trì dòng chảy, mặt nước thông thoáng tại những vị trí ảnh hưởng đến giao thông đường thủy, công trình thủy lợi, cấp nước, sản xuất và sinh hoạt của người dân, thay vì đặt mục tiêu xóa bỏ hoàn toàn lục bình trên địa bàn tỉnh.

Vào mùa mưa, lục bình trên các sông, kênh, rạch thường theo dòng nước trôi về phía hạ lưu. Khi đi vào khu vực chịu ảnh hưởng của nước lợ, nhất là khi độ mặn tăng hoặc thời gian tiếp xúc kéo dài, lục bình bị hạn chế sinh trưởng, suy yếu và có thể chết dần, qua đó góp phần làm giảm lượng lục bình theo cơ chế tự nhiên. Tuy nhiên, tại một số nhánh kênh, rạch, người dân chủ động giữ hoặc nuôi lục bình để phục vụ nuôi cá và tạo nguồn nguyên liệu làm hàng thủ công mỹ nghệ.

Đối với mục đích làm nguyên liệu thủ công mỹ nghệ, lục bình cần được duy trì trong điều kiện phù hợp để cây phát triển tốt, thân dài, cao, đạt chất lượng phục vụ thu hoạch và sơ chế. Hoạt động này có giá trị kinh tế, góp phần tạo việc làm và thu nhập cho người dân. Tuy nhiên, nếu không giới hạn phạm vi, không kiểm soát mật độ hoặc không thu hoạch thường xuyên, lục bình có thể phát triển vượt nhu cầu, thu hẹp mặt nước, cản trở dòng chảy và phát tán sang khu vực khác khi mực nước, dòng chảy thay đổi.

Như vậy, cần phân biệt khu vực lục bình phát triển tự nhiên, khu vực lục bình từ nơi khác trôi về và tập trung, với khu vực người dân chủ động giữ, nuôi lục bình phục vụ sản xuất. Việc xác định đúng tính chất của từng khu vực là cơ sở để lựa chọn biện pháp phù hợp; tránh áp dụng một phương án thu gom, loại bỏ đồng loạt, làm ảnh hưởng đến sinh kế chính đáng của người dân hoặc không giải quyết được nguyên nhân lục bình tái tập trung.

II. MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

Qua thực tế và phản ánh của người dân, tác động dễ nhận thấy hiện nay là lục bình tập trung dày làm hạn chế việc lưu thông đường thủy, nhất là đối với phương tiện nhỏ. Tại một số vị trí, lục bình còn có thể gây khó khăn cho việc lấy nước phục vụ sản xuất, ảnh hưởng hoạt động của công trình thủy lợi, khả năng tiêu thoát nước và cảnh quan mặt nước. Khi lục bình già, chết, phân hủy với khối lượng lớn, lượng chất hữu cơ trong nước có thể gia tăng, ảnh hưởng cục bộ đến chất lượng nước và môi trường.

Tuy nhiên, mức độ ảnh hưởng không giống nhau giữa các tuyến và các thời điểm. Có khu vực lục bình chỉ xuất hiện rải rác, tác động không đáng kể; có nơi lục

bình tập trung dày, kéo dài, ảnh hưởng rõ đến việc đi lại, sản xuất và sinh hoạt của người dân. Trong điều kiện chưa có số liệu định lượng đầy đủ trên phạm vi toàn tỉnh, cần đánh giá thận trọng, không mặc nhiên xác định lực bình đang gây tác động nghiêm trọng ở mọi khu vực. Việc ưu tiên xử lý phải căn cứ vào tác động thực tế, phản ánh của cộng đồng và yêu cầu bảo đảm dòng chảy, giao thông, thủy lợi tại từng địa bàn.

Một vấn đề khác là hệ thống sông, kênh, rạch có tính liên thông. Nếu chỉ vớt lực bình tại một vị trí nhưng lực bình từ khu vực khác tiếp tục trôi về thì hiệu quả khó duy trì, chi phí phát sinh lặp lại. Lực bình sau khi vớt có hàm lượng nước lớn, còng kênh, đòi hỏi đồng bộ các khâu đưa lên bờ, giảm nước, tập kết, vận chuyển và xử lý. Do đó, công tác quản lý không thể chỉ dừng ở việc vớt lực bình trên mặt nước mà phải có phương án xử lý sau thu gom và phối hợp trên cùng tuyến sông, kênh, rạch.

III. ĐÁNH GIÁ GIÁ TRỊ VÀ HIỆU QUẢ KINH TẾ

Lực bình đang được sử dụng làm nguyên liệu đan lát, sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ và hỗ trợ một số hoạt động nuôi thủy sản. Đây là giá trị thực tế cần được ghi nhận và bảo vệ trong quá trình xây dựng giải pháp quản lý. Đối với những khu vực nuôi lực bình có tổ chức, có thu hoạch thường xuyên, không cản trở dòng chảy và giao thông đường thủy, cần hướng dẫn người dân duy trì trong phạm vi phù hợp thay vì thu gom, loại bỏ.

Đối với lực bình cần thu gom, việc tận dụng sinh khối có thể góp phần giảm lượng phải xử lý và tạo thêm giá trị. Một số hướng có thể xem xét gồm sử dụng làm nguyên liệu thủ công mỹ nghệ, vật liệu, sản phẩm phục vụ nông nghiệp, sản xuất phân hữu cơ hoặc than sinh học (biochar). Tuy nhiên, khả năng kỹ thuật không đồng nghĩa với hiệu quả kinh tế. Trước khi áp dụng hoặc nhân rộng, phải đánh giá toàn bộ chi phí thu gom, đưa lên bờ, giảm nước, vận chuyển, sơ chế, chế biến; chất lượng và giá trị sản phẩm; nhu cầu, tính ổn định của thị trường tiêu thụ; yêu cầu bảo vệ môi trường và mức độ giảm chi phí so với phương án xử lý thông thường.

Đối với hướng chế tạo than sinh học từ lực bình, cần làm rõ đặc tính nguyên liệu, yêu cầu làm khô, tỷ lệ thu hồi sản phẩm, mức tiêu hao năng lượng, chi phí đầu tư và vận hành, chất lượng biochar, khả năng ứng dụng và đầu ra. Chỉ xem xét triển khai trên quy mô lớn khi chứng minh được hiệu quả kỹ thuật, kinh tế và môi trường trong điều kiện thực tế của tỉnh. Không nên mặc nhiên coi lực bình là nguồn nguyên liệu miễn phí, bởi chi phí thu gom và chuẩn bị nguyên liệu có thể chiếm tỷ trọng đáng kể trong giá thành sản phẩm.

Vì vậy, hiệu quả của phương án cần được đánh giá trên cả hai phương diện: lợi ích công cộng do khơi thông dòng chảy, bảo đảm giao thông, thủy lợi và môi trường; đồng thời là khả năng tạo giá trị hoặc giảm chi phí từ việc tận dụng lực bình sau thu gom. Phương án phù hợp nhất không nhất thiết là phương án tạo ra sản phẩm có giá

trị cao nhất, mà là phương án có tổng chi phí hợp lý, vận hành ổn định, có đầu ra và giải quyết được yêu cầu thực tế của địa phương.

IV. HIỆN TRẠNG XỬ LÝ LỤC BÌNH TẠI MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG

Qua kinh nghiệm của một số địa phương, việc xử lý lục bình hiện nay chủ yếu được thực hiện theo hướng thu gom cơ học kết hợp tận dụng sinh khối sau thu gom; chưa có giải pháp đơn lẻ nào có thể loại bỏ hoàn toàn, lâu dài lục bình trên toàn bộ hệ thống sông, kênh, rạch. Biện pháp phổ biến nhất là xác định các tuyến, vị trí cần duy trì thông thoáng, quy định tần suất vớt và tổ chức lựa chọn đơn vị thực hiện. Thành phố Hồ Chí Minh đã lập danh sách các tuyến kênh, rạch tiêu thoát nước và tuyến giao thông thủy cần vớt, thu gom lục bình, rong, cỏ, chất thải rắn theo tần suất; thành phố Huế yêu cầu địa phương xây dựng kế hoạch xử lý thường xuyên, tăng tần suất tại nơi có khối lượng lớn và phối hợp trên cùng tuyến sông, kênh.

Bên cạnh biện pháp thủ công, một số nơi đã sử dụng hoặc thử nghiệm tàu, máy cắt - vớt, băng tải, máy băm, máy ép hoặc cuộn giảm thể tích; đồng thời bố trí phao chắn, lưới hoặc thiết bị dẫn hướng để tập trung lục bình tại vị trí thuận lợi cho thu gom. Sau khi đưa lên bờ, lục bình được nghiên cứu, tận dụng làm nguyên liệu thủ công mỹ nghệ, mùn hữu cơ, phân hữu cơ, giá thể trồng cây, nguyên liệu nuôi giun hoặc các sản phẩm sinh khối khác. Một số mô hình tại Hải Phòng và Tây Ninh đã hình thành chuỗi thu gom, xử lý lục bình thành sản phẩm phục vụ nông nghiệp; tuy nhiên phần lớn vẫn ở quy mô mô hình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoặc phạm vi sản xuất nhất định, chưa phải phương án xử lý đại trà cho toàn bộ lượng lục bình phát sinh.

Về mặt đạt được:

Các cách làm nêu trên đã góp phần giải phóng điểm nghẽn tại cầu, cống, trạm bơm, cửa lấy nước và luồng giao thông thủy; bước đầu chuyển từ xử lý theo phong trào sang lập danh mục tuyến, xác định tần suất, dự toán và tổ chức thực hiện thường xuyên. Việc cơ giới hóa giúp tăng năng suất, giảm lao động thủ công tại các tuyến phù hợp; việc tận dụng sinh khối tạo thêm đầu ra, giảm một phần khối lượng phải vận chuyển, xử lý và mở ra khả năng kết hợp nhiệm vụ công ích với hoạt động sản xuất, sinh kế.

Về tồn tại, bất cập:

Hiệu quả xử lý nhìn chung còn mang tính cục bộ và khó duy trì nếu chỉ vớt theo từng đợt, trong khi lục bình từ thượng nguồn hoặc địa bàn lân cận tiếp tục trôi về. Việc phối hợp giữa các địa phương trên cùng tuyến, cùng lưu vực chưa phải lúc nào cũng đồng bộ; cơ sở dữ liệu về phạm vi, mật độ, khối lượng và tần suất phát sinh còn hạn chế, gây khó khăn cho việc lập dự toán và lựa chọn phương án. Lục bình tươi chứa nhiều nước, cồng kênh nên chi phí đưa lên bờ, giảm nước, tập kết và vận chuyển lớn; nhiều tuyến nhỏ, nông, có cầu thấp hoặc khó tiếp cận không phù hợp với thiết bị cơ giới cỡ lớn.

Đầu ra của phân hữu cơ, giá thể và các sản phẩm từ lục bình chưa ổn định; chất lượng nguyên liệu không đồng đều, có thể lẫn rác, bùn hoặc đã phân hủy, làm tăng chi phí sơ chế và hạn chế khả năng sử dụng. Một số mô hình mới chứng minh được khả năng kỹ thuật nhưng chưa đánh giá đầy đủ tổng chi phí, năng lực tiêu thụ, yêu cầu môi trường và khả năng vận hành lâu dài. Nếu chỉ chú trọng vớt mà không bố trí điểm tập kết, vận chuyển và đầu ra phù hợp, nguy cơ phát sinh tồn đọng, mùi, nước rỉ và chuyển ô nhiễm từ mặt nước lên bờ vẫn còn.

Kinh nghiệm của các địa phương cho thấy giải pháp phù hợp phải kết hợp ba cấp độ: xử lý khẩn cấp tại điểm nghẽn; thu gom, duy trì thông thoáng thường xuyên theo tuyến; và giải pháp lâu dài gồm phối hợp liên địa bàn, cơ giới hóa phù hợp, kiểm soát nguồn dinh dưỡng và gắn sinh khối sau thu gom với đầu ra khả thi. Đây là cơ sở để Tây Ninh lựa chọn phương án theo từng nhóm thủy vực, không áp dụng đồng loạt một công nghệ và không phụ thuộc duy nhất vào việc chế biến lục bình thành sản phẩm.

V. MỘT SỐ KẾT QUẢ, NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LIÊN QUAN

Thời gian gần đây, một số đề tài, dự án khoa học và công nghệ đã được triển khai nhằm cơ giới hóa khâu thu gom, giảm thể tích và tận dụng lục bình sau thu gom. Đây là cơ sở quan trọng để các địa phương xem xét lựa chọn giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế, cụ thể như sau:

Thứ nhất, đề tài nghiên cứu cấp quốc gia “Nghiên cứu thiết kế và chế tạo tổ hợp thiết bị thu gom, tiền xử lý và trục vớt lục bình trên kênh, rạch tại Long An và các tỉnh lân cận”, được nghiệm thu năm 2025, đã chế tạo thành công 01 máy băm phá sơ cấp lục bình và 01 máy thu gom, tiền xử lý và trục vớt lục bình.

Thứ hai, đề tài nghiên cứu cấp tỉnh “Nghiên cứu thiết kế, chế tạo máy cuộn lục bình đã vớt thành bánh MCLB-1”, được nghiệm thu năm 2025, đã hỗ trợ Công ty TNHH MTV Đóng xà lan Nguyên Hồng chế tạo máy cuộn lục bình đã vớt thành bánh MCLB-1. Thiết bị có chức năng xử lý lục bình thành cuộn, thuận lợi cho vận chuyển và cung cấp cho nông dân sử dụng làm nguyên liệu ủ phục vụ cây trồng. Ngân sách nhà nước hỗ trợ 29% tổng kinh phí thực hiện, phần còn lại do doanh nghiệp đối ứng.

Thứ ba, dự án sản xuất thử nghiệm cấp tỉnh “Nghiên cứu hoàn thiện công nghệ sản xuất thử nghiệm và chuyển giao hệ máy xử lý lục bình trong kênh, rạch và sông Vàm Cỏ và các vùng lân cận”, theo kế hoạch dự kiến ký hợp đồng trong tháng 6 năm 2026. Dự án kế thừa kết quả của hai đề tài nêu trên để sản xuất thử nghiệm, tiếp tục hoàn thiện thiết bị và hướng tới sản xuất thương mại các loại máy cung cấp cho thị trường; ngân sách nhà nước hỗ trợ dưới 30%, phần kinh phí còn lại do doanh nghiệp đối ứng.

Thứ tư, nhiệm vụ “Nghiên cứu hoàn thiện thiết bị thu gom, tiền xử lý lục bình và quy trình sản xuất giá thể, phân hữu cơ từ lục bình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh”,

dự kiến ký hợp đồng trong tháng 8 năm 2026. Nhiệm vụ tập trung hoàn thiện thiết bị, tổ chức thu gom và xây dựng quy trình tận dụng lục bình để sản xuất giá thể, phân hữu cơ phục vụ nhu cầu nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; ngân sách nhà nước hỗ trợ dưới 30%, phần kinh phí còn lại do doanh nghiệp đối ứng.

Các kết quả nêu trên cho thấy tỉnh đã có bước chuẩn bị về thiết bị và công nghệ cho nhiều công đoạn, từ thu gom, băm phá, tiền xử lý, trục vớt, cuộn giảm thể tích đến tận dụng sinh khối. Tuy nhiên, hiệu quả áp dụng cần tiếp tục được kiểm chứng theo điều kiện từng tuyến sông, kênh, rạch, khối lượng lục bình, chi phí vận hành và đầu ra sản phẩm; tránh đầu tư thiết bị nhưng không hình thành được phương án vận hành thường xuyên, ổn định.

VI. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

Một là, UBND các xã, phường chủ trì tổ chức thu gom, xử lý lục bình trên các tuyến sông, kênh, rạch thuộc địa bàn quản lý; chủ động xác định các vị trí lục bình tập trung gây ảnh hưởng thực tế để ưu tiên xử lý, nhất là khu vực cản trở giao thông đường thủy, dòng chảy, công trình thủy lợi, cấp nước, sản xuất và sinh hoạt của người dân. Việc xử lý cần có trọng tâm, không đặt mục tiêu thu gom toàn bộ lục bình trên các thủy vực.

Hai là, đối với khu vực người dân giữ, nuôi lục bình phục vụ nuôi cá hoặc làm nguyên liệu thủ công mỹ nghệ, UBND các xã, phường hướng dẫn người dân quay giữ trong phạm vi phù hợp, duy trì mật độ hợp lý, thường xuyên thu hoạch và thu gom phân phát sinh vượt nhu cầu; không để cản trở dòng chảy, giao thông đường thủy, hoạt động của công trình thủy lợi hoặc phát tán ngoài phạm vi quản lý. Việc kiểm soát phải bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu quản lý và lợi ích sinh kế hợp pháp của người dân.

Ba là, đối với tuyến sông, kênh, rạch đi qua địa bàn nhiều xã, các địa phương chủ động phối hợp, thống nhất thời gian, phạm vi và phương án thực hiện; hạn chế tình trạng xử lý cục bộ tại một khu vực trong khi lục bình từ địa bàn lân cận tiếp tục trôi về. Trường hợp vượt quá khả năng hoặc phạm vi xử lý của một địa phương, kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền để phối hợp giải quyết.

Bốn là, tổ chức thu gom đồng bộ từ mặt nước đến bờ, diêm tập kết, vận chuyển và xử lý. Việc lựa chọn phương tiện thủ công hoặc cơ giới phải căn cứ vào chiều rộng, độ sâu, dòng chảy, khả năng tiếp cận bờ và khối lượng lục bình tại từng vị trí. Trước khi đầu tư thiết bị hoặc triển khai trên diện rộng, cần đánh giá năng suất, chi phí vận hành, khả năng bảo trì và mức độ phù hợp với điều kiện thực tế.

Năm là, ưu tiên kết nối lục bình sau thu gom với nhu cầu sử dụng sẵn có, nhất là nguyên liệu thủ công mỹ nghệ và các hoạt động sản xuất phù hợp. Các tổ chức chủ trì nhiệm vụ, doanh nghiệp tiếp nhận công nghệ, chế tạo hoặc sở hữu thiết bị chủ động liên hệ, làm việc với UBND các xã, phường có nhu cầu để khảo sát hiện trạng, đề xuất phương án thu gom, tiền xử lý, vận chuyển, xử lý hoặc tận dụng lục bình, làm cơ sở tham gia đấu thầu, đặt hàng hoặc ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ theo

thẩm quyền và quy định của pháp luật. Việc lựa chọn đơn vị thực hiện phải bảo đảm công khai, cạnh tranh, hiệu quả, phù hợp nguồn kinh phí và điều kiện thực tế; không mặc nhiên ưu tiên hoặc chỉ định đơn vị đã tham gia đề tài, dự án. Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức khoa học tham gia tiếp nhận và chế biến sinh khối lục bình; chỉ triển khai các công nghệ sản xuất giá thể, phân hữu cơ, vật liệu hoặc biochar khi có phương án kỹ thuật, môi trường, tài chính và đầu ra khả thi.

Sáu là, ngành Nông nghiệp và Môi trường thực hiện vai trò hướng dẫn, phối hợp và hỗ trợ địa phương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; tham mưu giải pháp chung đối với các vấn đề liên địa bàn, liên tuyến sông; phối hợp đánh giá, lựa chọn giải pháp kỹ thuật, công nghệ phù hợp. Đồng thời, tăng cường tuyên truyền để người dân nhận thức rõ trách nhiệm kiểm soát lục bình được giữ, nuôi; không tự ý quây chắn, làm cản trở dòng chảy và giao thông đường thủy.

Bảy là, huy động nguồn lực xã hội tham gia thu gom, vận chuyển, xử lý và tận dụng lục bình trên cơ sở phân định rõ trách nhiệm, lợi ích và chi phí. Việc xã hội hóa phải gắn với hiệu quả thực tế, không làm phát sinh điểm tập kết kéo dài, ô nhiễm thứ cấp hoặc chuyển gánh nặng xử lý từ mặt nước lên bờ.

VII. KẾT LUẬN

Quản lý, kiểm soát lục bình là vấn đề cần được tiếp cận hài hòa giữa yêu cầu bảo đảm dòng chảy, giao thông đường thủy, thủy lợi và môi trường với việc duy trì sinh kế, khai thác hợp lý giá trị kinh tế của lục bình. Giải pháp trong thời gian tới cần tập trung vào những khu vực thực sự bị ảnh hưởng, xử lý đồng bộ theo tuyến sông, kênh, rạch và gắn thu gom với đầu ra của sinh khối sau thu gom.

Với vai trò chủ trì tại địa bàn, UBND các xã, phường cần chủ động tổ chức thực hiện, phối hợp với các địa phương liên quan và huy động sự tham gia của cộng đồng, doanh nghiệp. Ngành Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục hướng dẫn, phối hợp, hỗ trợ về chuyên môn và tham mưu các giải pháp phù hợp, góp phần từng bước nâng cao hiệu quả quản lý, kiểm soát lục bình trên địa bàn tỉnh theo hướng thiết thực, tiết kiệm và bền vững.

Xin trân trọng cảm ơn!